TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2019/HS-ST
Ngày: 28/11/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lâm Ngọc Trao
+ Bà Lê Thị Kim Xuyến
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019, đối với các bị cáo:

1) Hồ Văn H, sinh năm: 1985, tại An G. Nơi cư trú: Ấp Phú B, xã Phú L, Thị xã Tân C, tỉnh An G; Chổ ở hiện nay: Ấp T, xã Phước T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L và bà Huỳnh Thị H (đã chết); vợ Lưu Thị C; và 02 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 26/6/2019 đến ngày 05/7/2019 được hủy bỏ tạm giữ theo quyết định số 27/QĐ-VKS-NT ngày 05/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 66/QĐ-CSĐT-TH ngày 05/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/HSST-LCĐKNCT ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

2. Bùi Văn T; Sinh năm: 1991; Tại: An G; Nơi cư trú: Ấp Vĩnh N, xã Vĩnh H, huyện An P, tỉnh An G; Địa chỉ tạm trú: Ấp T, xã Phước T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Nguyễn

Thị T; vợ Nguyễn Thị Kiều N và 02 con (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/6/2019 đến ngày 05/7/2019 được hủy bỏ tạm giữ theo quyết định số 34/QĐ-VKS-NT ngày 05/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 73/QĐ-CSĐT-TH ngày 05/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/HSST-LCĐKNCT ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

3. Nguyễn Thị D; Sinh năm: 1972; Tại: An G; Nơi cư trú: Ấp Phú B, xã Phú L, Thị xã Tân C, tỉnh An G; Chổ ở hiện nay: Ấp T, xã Phước T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Hồ Thị T (đã chết); chồng Nguyễn Văn B và 2 con (lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2002); Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/6/2019 đến ngày 05/7/2019 được hủy bỏ tạm giữ theo quyết định số 29/QĐ-VKS-NT ngày 05/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 68/QĐ-CSĐT-TH ngày 05/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05/HSST-LCĐKNCT ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

4. Đỗ Thanh B; Sinh năm: 1994; Tại: Đồng T; Nơi cư trú: Ấp Tham B, xã Tân T, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ tạm trú: Ấp T, xã Phước T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị P; vợ Nguyễn Thị N và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/6/2019 đến ngày 05/7/2019 được hủy bỏ tạm giữ theo quyết định số 33/QĐ-VKS-NT ngày 05/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 72/QĐ-CSĐT-TH ngày 05/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/HSST-LCĐKNCT ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

5. Nguyễn Thị T; Sinh năm: 1988; Tại: An G; Nơi cư trú: Ấp Phú B, xã Phú L, Thị xã Tân C, tỉnh An Giang; Chổ ở hiện nay: Ấp T, xã Phước T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị Mỹ H; chồng Nguyễn Văn H và 02 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 26/6/2019 đến ngày

05/7/2019 được hủy bỏ tạm giữ theo quyết định số 28/QĐ-VKS-NT ngày 05/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 67/QĐ-CSĐT-TH ngày 05/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/HSST-LCĐKNCT ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

6. Lê Thị U; Sinh năm: 1970; Tại: Cà M; Nơi cư trú: Ấp Vàm Đ, xã Phú T, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau; Chổ ở hiện nay: Ấp T, xã Phước T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và Võ Thị K (đã chết); chồng Phạm Thanh H và 01 con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 26/6/2019 đến ngày 05/7/2019 được hủy bỏ tạm giữ theo quyết định số 31/QĐ-VKS-NT ngày 05/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 70/QĐ-CSĐT-TH ngày 05/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 06/HSST-LCĐKNCT ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

7. Dương Thị L; Sinh năm: 1953; Tại: An G; Nơi cư trú: Ấp Trung Bình T, xã Vĩnh T, huyện Thoại S, tỉnh An Giang; Chổ ở hiện nay: Ấp T, xã Phước T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T (đã chết) và bà Trương Thị T (đã chết); chồng Phạm Văn T và 03 con (lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1982). Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 26/6/2019 đến ngày 05/7/2019 được hủy bỏ tạm giữ theo quyết định số 35/QĐ-VKS-NT ngày 05/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 74/QĐ-CSĐT-TH ngày 05/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07/HSST-LCĐKNCT ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

8. Lê Văn L; Sinh năm: 1973; Tại: An G; Nơi cư trú: Ấp Mỹ A, xã Mỹ Hòa H, Thành phố Long X, tỉnh An Giang; Địa chỉ tạm trú: Ấp T, xã Phước T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (còn sống); vợ Lý Thị Thu M và 03 con (lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 26/6/2019 đến ngày 05/7/2019 được hủy bỏ tạm giữ theo quyết định số 30/QĐ-VKS-

NT ngày 05/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 69/QĐ-CSĐT-TH ngày 05/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 09/HSST-LCĐKNCT ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

9. Huỳnh Thị N; Sinh năm: 1964; Tại: Kiên G; Nơi cư trú: Ấp Cái Nước V, xã Đông Y, huyện An B, tỉnh Kiên Giang; Địa chỉ tạm trú: Ấp T, xã Phước T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Đ (đã chết) và bà Mai Thị B (đã chết); chồng Phan Văn R và 02 con (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 26/6/2019 đến ngày 05/7/2019 được hủy bỏ tạm giữ theo quyết định số 32/QĐ-VKS-NT ngày 05/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 71/QĐ-CSĐT-TH ngày 05/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 08/HSST-LCĐKNCT ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo có mặt)

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị N (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/6/2019, tại phòng trọ của Nguyễn Thị D thuộc ấp T, xã Phước T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai, D cùng Hồ Văn H, Bùi Văn T, Nguyễn Thị T, Lê Văn L, Huỳnh Thị N, Đỗ Thanh B, Lê Thị U và Dương Thị L đánh bạc dưới hình thức đánh bài binh 6 lá thắng thua bằng tiền. Các con bạc được chia làm nhiều tụ, sau đó từng tụ so điểm nếu tụ nào nhiều điểm hơn tụ người cầm cái thì ăn tiền của người cầm cái bằng số tiền tụ đặt cho ván bài đó, nếu ngược lại thì cái thắng. Hồ Văn H và Bùi Văn T góp tiền cùng nhau làm cái trong đó, H góp số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng, T góp số tiền 600.000 đồng, tham gia đánh bạc được 08 ván và thua 400.000 đồng; Đỗ Thanh B mang theo 850.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược 08 ván, mỗi ván 50.000 đồng và thua 400.000 đồng, Nguyễn Thị T mang theo số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược 06 ván, mỗi ván 100.000 đồng và thua 600.000 đồng; Nguyễn Thị D mang theo số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược 05 ván, mỗi ván 50.000 đồng và không thắng, không thua, Lê Thị U mang theo số tiền 550.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược 06 ván, mỗi ván 50.000 đồng và không thắng, không thua, Dương Thị L mang theo 1.000.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 500.000 đồng để

đánh bạc, tham gia đặt cược 06 ván, mỗi ván 50.000 đồng và không thắng, không thua, Huỳnh Thị N mang theo số tiền 450.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng và thua 100.000 đồng, Lê Văn L mang theo số tiền 500.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược 05 ván, mỗi ván 50.000 đồng và thắng 50.000 đồng. Trong quá trình các con bạc cùng tham gia đánh bạc, nếu H và T thắng trong mỗi ván đặt cược thì cho D từ 10.000 đồng đến 20.000, tổng cộng số tiền D thu lợi 150.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Vật chứng: Thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ bài tây loại 52 lá, số tiền 6.200.000 (sáu triệu hai trăm nghìn) đồng.

Tại Cáo trạng số 94/CT.VKS-NT ngày 31/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố các bị cáo Hồ Văn H, Bùi Văn T, Nguyễn Thị D, Đỗ Thanh B, Nguyễn Thị T, Lê Thị U, Dương Thị L, Lê Văn L, Huỳnh Thị N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Hồ Văn H, Bùi Văn T, Nguyễn Thị D, Đỗ Thanh B, Nguyễn Thị T, Lê Thị U, Dương Thị L, Lê Văn L, Huỳnh Thị N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Xử phạt: Hồ Văn H mức án từ 12 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Bùi Văn T mức án từ 12 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Nguyễn Thị D mức án từ 12 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Đỗ Thanh B mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Nguyễn Thị T mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Lê Thị U mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Dương Thị L mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Lê Văn L mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Huỳnh Thị N mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo Hồ Văn H 10.000.000 (mười triệu) đồng, Bùi Văn T 10.000.000 (mười triệu) đồng, Nguyễn Thị D 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây loại 52 lá. Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc 5.250.000 đồng, hoàn trả cho bị cáo Đỗ Thanh B 150.000 đồng, Dương Thị L 500.000 đồng, Lê Văn L 300.000 đồng là tiền không liên quan đến việc đánh bạc. Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải nộp lại số tiền 150.000 đồng do thu lợi từ việc đánh bạc để tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Văn H, Bùi Văn T, Nguyễn Thị D, Đỗ Thanh B,

Nguyễn Thị T, Lê Thị U, Dương Thị L, Lê Văn L, Huỳnh Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả, các bị cáo không có ý kiến gì.

Lời khai của người làm chứng tại phiên tòa đã khai trung thực và đầy đủ, khách quan, phù hợp với các chứng cứ được thu thập có tại hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Văn H, Bùi Văn T, Nguyễn Thị D, Đỗ Thanh B, Nguyễn Thị T, Lê Thị U, Dương Thị L, Lê Văn L, Huỳnh Thị N khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/6/2019, tại phòng trọ của bị cáo Nguyễn Thị D thuộc ấp T, xã Phước T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai. Các bị cáo cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài binh 6 lá thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang, lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn trùng khớp lời khai ban đầu, lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo Hồ Văn H, Bùi Văn T, Nguyễn Thị D, Đỗ Thanh B, Nguyễn Thị T, Lê Thị U, Dương Thị L, Lê Văn L, Huỳnh Thị N đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hồ Văn H, Bùi Văn T, Nguyễn Thị D, Đỗ Thanh B, Nguyễn Thị T, Lê Thị U, Dương Thị L, Lê Văn L, Huỳnh Thị N phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất của tội "Đánh bạc" mà các bị cáo đã thực hiện, tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Các bị cáo đã sử dụng tiền đánh bạc cụ thể: Bị cáo Hồ Văn H sử dụng 1.000.000 đồng, Bùi Văn T sử dụng 600.000 đồng, Nguyễn Thị D sử dụng 700.000 đồng, Đỗ Thanh B sử dụng 700.000 đồng, Nguyễn Thị T sử dụng 700.000 đồng, Lê Thị U sử dụng 550.000 đồng, Dương Thị L sử dụng 500.000 đồng, Huỳnh Thị N sử dụng 450.000 đồng, Lê Văn L sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền. Trong đó, vai trò bị cáo Hồ Văn H là người rủ rê và cùng bị cáo Bùi Văn T trực tiếp cầm cái để các con bạc cùng tham gia đánh bạc. Các bị cáo Nguyễn Thị D, Đỗ Thanh B, Nguyễn Thị T, Lê Thị U, Dương Thị L, Lê Văn L, Huỳnh Thị N tham gia đánh bạc, mức độ sát phạt nhau không lớn. Tất cả các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp

ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Trong thời gian tại ngoại, các bị cáo chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, không vi phạm pháp luật. Do vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, đồng thời ấn định một thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, cũng nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo Hồ Văn H, Bùi Văn T, Nguyễn Thị D, mỗi bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo H có cha, mẹ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân Chương kháng chiến (Hạng 3) theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Đối với phần trình bày của các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa. Người làm chứng khai trung thực, đầy đủ và khách quan.

[5] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo, phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng Hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ.

[6] Xử lý vật chứng: Số tiền thu giữ tại chiếu bạc 6.200.000 (sáu triệu, hai trăm nghìn) đồng. Trong đó, số tiền các bị cáo dùng đánh bạc 5.400.000 (năm triệu bốn trăm nghìn) đồng, đã thu giữ số tiền 5.250.000 (năm triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, bị cáo H đã dùng 150.000 đồng cho bị cáo D trong lúc đánh bạc. Vì vậy, buộc bị cáo D phải nộp lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng để tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Số tiền còn lại 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng. Xét thấy, không liên quan đến việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo cụ thể: Bị cáo Đỗ Thanh B 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bị cáo Dương Thị L 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, bị cáo Lê Văn L 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây loại 52 lá.

(Số vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/11/2019; Biên lai thu

tiền số 000718 ngày 27/11/2019)

[5] Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Hồ Văn H, Bùi Văn T, Nguyễn Thị D, Đỗ Thanh B, Nguyễn Thị T, Lê Thị U, Dương Thị L, Lê Văn L, Huỳnh Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 298, Điều 299, Điều 326, Điều 327, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: Hồ Văn H, Bùi Văn T, Nguyễn Thị D, Đỗ Thanh B, Nguyễn Thị T, Lê Thị U, Dương Thị L, Lê Văn L, Huỳnh Thị N phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1- Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt:

- Bị cáo Bùi Văn T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Bị cáo Nguyễn Thị D 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Bị cáo Đỗ Thanh B 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Bị cáo Nguyễn Thị T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Bị cáo Lê Thị U 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Bị cáo Dương Thị L 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Bị cáo Lê Văn L 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Bị cáo Huỳnh Thị N 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo Hồ Văn H 10.000.000 (mười triệu) đồng, Bùi Văn T 10.000.000 (mười triệu) đồng, Nguyễn Thị D 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Giao các bị cáo Hồ Văn H, Bùi Văn T, Nguyễn Thị D, Đỗ Thanh B, Nguyễn Thị T, Lê Thị U, Dương Thị L, Lê Văn L, Huỳnh Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây loại 52 lá.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền dùng đánh bạc 5.250.000 (năm triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Hoàn trả cho bị cáo Đỗ Thanh B 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bị cáo Dương Thị L 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, bị cáo Lê Văn L 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do không liên quan đến việc đánh bạc.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải nộp lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do thu lợi từ việc đánh bạc để tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

(Số vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/11/2019; Biên lai thu tiền số 000718 ngày 27/11/2019)

2- Về án phí: Các bị cáo Hồ Văn H, Bùi Văn T, Nguyễn Thị D, Đỗ Thanh B, Nguyễn Thị T, Lê Thị U, Dương Thị L, Lê Văn L, Huỳnh Thị N mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3- Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSNT, THA, CAHNT;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp (Nơi bị cáo đăng ký HKTT);
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh